

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHIẾU SÁNG THÔNG MINH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHIẾU SÁNG THÔNG MINH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM SMART LIGHTING TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNAM SMART LIGHTING ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108340890

3. Ngày thành lập: 02/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Liên kè 407, dịch vụ 08, tổ 19, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: contact.slcvn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - Lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy (Theo quy định tại Điều 44 - Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014) - Lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp; - Lắp đặt thiết bị kiểm soát quá trình công nghiệp;	3320
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn đèn LED các loại, nguyên vật liệu và thiết bị chiếu sáng các loại. - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
4.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759(Chính)

5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Kinh doanh thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy; (Theo quy định tại Điều 45 - Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	4659
6.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng.	7729
7.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
8.	Quảng cáo	7310
9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị phòng cháy chữa cháy (Theo quy định tại Điều 45 Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014)	4773
10.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất bóng đèn di ot phát sáng (LED)	2610
11.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
12.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng	4329
14.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
15.	Phá dỡ	4311
16.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
18.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
21.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Tân trang, cải tiến máy móc và thiết bị;	3319

22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế máy móc và thiết bị. - Hoạt động đo đạc bản đồ - Thiết kế cấp thoát - nước (Điểm đ, Khoản 1, Điều 48, Nghị định 59/2015/NĐ-CP). - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình (Điểm b, khoản 1, Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ (Điểm c, khoản 1, Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình (Điểm, khoản 1, Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Thiết kế điện – cơ điện công trình (Điểm d, Khoản 1, Điều 48, Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Thiết kế kiến trúc công trình (Điểm a, khoản 1 Điều 48, Nghị định 59/2015/NĐ-CP). - Thiết kế nội, ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan (Điểm b, Khoản 1, Điều 48, Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp (Điều 44, Nghị định 137/2013/NĐ-CP)	7110

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM TRUNG KIÊN	Số 64, tổ 11, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	40,000	001081010002	
			Tổng số	80.000	800.000.000	40,000		

2	TRẦN TIỀN VẤN	Áp 3, Xã Hiếu Liêm, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	271570957	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		
3	TRƯƠNG QUANG HẢI	Số nhà 502, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	035081000162	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM TRUNG KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/06/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001081010002

Ngày cấp: 13/10/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 64, tổ 11, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Liền kề 407, dịch vụ 08 khu đào đất hàng bè, tổ 19, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội